

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 1035/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Khánh Hòa, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/
Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện/Phòng
Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện/Cơ sở trợ giúp xã hội cấp
huyện/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một
cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 159/TTr-SLĐTBXH ngày 22/6/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh/
Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp
huyện/ Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

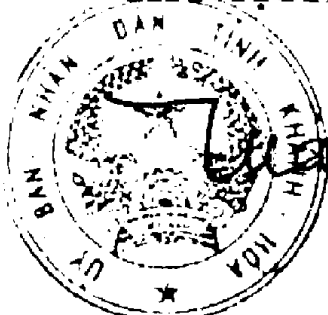
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động –
Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT.HĐND tỉnh; Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KSTTHC, HThanh. **18**

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI/ CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI CẤP TỈNH/ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN/ PHÒNG LAO ĐỘNG
- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CẤP HUYỆN/ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 2/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện								
1	Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng (Số hồ sơ: 2.000744)	- UBND cấp xã: Không quy định thời gian giải quyết; - UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc (kể từ khi Chủ tịch UBND cấp huyện nhận được đề nghị của Chủ tịch UBND	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Có	Có	Có	- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong

		cấp xã).						lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
--	--	----------	--	--	--	--	--	---

II. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội								
1	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh (Số hồ sơ: 2.000286) <i>(Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC thuộc</i>	34 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). Cụ thể: - UBND cấp xã: 17 ngày - UBND cấp huyện: 10 ngày (Phòng Lao động – TBXH: 07 ngày; Chủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	Có	Có	Có	- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
	<i>thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Mã số thủ tục: BLD-TBVXH-KHA-286376)</i>	tịch UBND cấp huyện: 03 ngày); - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày; - Cơ sở trợ giúp xã hội quyết định tiếp nhận đối tượng vào cơ sở.						đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh								
1	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh (Số hồ sơ: 2.000282)	Tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở. Các thủ tục,	Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Không	Có	Có	Không	- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
	<i>(Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Mã số thủ tục: BLD-TBVXH-KHA-286377)</i>	hồ sơ phải hoàn thiện trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định.						- Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Thủ tục Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh (Số hồ sơ: 2.000477) <i>(Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ</i>	07 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Không	Có	Có	Có	- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
	<i>tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Mã số thủ tục: BLĐ-TBVXH-KHA-286379)</i>							của Bộ trưởng Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện								
1	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện (Số hồ sơ: 2.000286) (Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày	27 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). Cụ thể: - UBND cấp xã: 17 ngày - UBND cấp huyện: 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	Có	Có	Có	- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
	01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Mã số thủ tục: BLD-TBVXH-KHA-286387)	ngày (Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 07 ngày; Chủ tịch UBND cấp huyện: 03 ngày).						binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Thủ tục Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện (Số hồ sơ: 2.000477) (Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của	07 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	Có	Có	Có	- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
	UBND cấp huyện; Mã số thủ tục: BLĐ-TBVXH-KHA-286390)							đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
3	<p>Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng</p> <p>(Số hồ sơ: 1.001776)</p> <p><i>(Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND</i></p>	<p>22 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). Cụ thể:</p> <p>- UBND cấp xã: 12 ngày làm việc;</p> <p>- UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc (Phòng Lao động – TBXH: 07 ngày; Chủ</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	Có	Có	Có	<p>- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</p> <p>- Quyết định số 635/QĐ-LDTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
	<i>cấp huyện; Mã số thủ tục: BLD-KHA-286110)</i>	tịch UBND cấp huyện: 03 ngày).						quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
4	<p>Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>(Số hồ sơ: 1.001753)</p> <p><i>(Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục TTHC sửa</i></p>	<p>- UBND cấp xã nơi đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng: Không quy định thời gian giải quyết;</p> <p>- 08 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng (do Phòng LĐTBXH nơi</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.	Không	Có	Có	Có	<p>- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</p> <p>- Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
	<i>đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Mã số thủ tục: BLD-KHA-286112)</i>	cư trú cũ của đối tượng gửi đến). Cụ thể: - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.						
5	Thủ tục Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội (Số hồ sơ: 1.001731) (Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải	05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). Cụ thể: - UBND cấp xã: 02 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 03	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	Có	Có	Có	- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LDTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
	<i>quyết của UBND cấp huyện; Mã số thủ tục: BLD-KHA-286115)</i>	ngày làm việc.						thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
6	<p>Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc</p> <p>(Số hồ sơ: 2.000777)</p> <p><i>(Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm</i></p>	02 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	Có	Có	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
	<i>quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Mã số thủ tục: BLD-KHA-286116)</i>							thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
7	<p>Thủ tục Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp</p> <p>(Số hồ sơ: 1.001739)</p> <p><i>(Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Mã số thủ tục: BLD-KHA-286113)</i></p>	<p>05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 02 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Có	Có	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
								Xã hội.
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện								
1	<p>Thủ tục Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</p> <p>(Số hồ sơ: 1.001758)</p> <p><i>(Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung và bị bãi</i></p>	<p>06 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện: 03 ngày làm việc. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi cư trú mới.	Không	Có	Có	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bru chính công ích	
	<i>bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Mã số thủ tục: BLD-KHA-286111)</i>							
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện								
1	<p>Thủ tục Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện</p> <p>(Số hồ sơ: 2.000282)</p> <p><i>(Ghi chú: Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Mã số thủ tục: BLD-TBVXH-KHA-286388)</i></p>	<p>Tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở. Các thủ tục, hồ sơ phải hoàn thiện trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng.</p> <p>Trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do</p>	Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Không	Có	Có	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
		cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định.						Lao động – Thương binh và Xã hội.
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã								
1	<p>Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở</p> <p>(Số hồ sơ: 2.000751)</p> <p><i>(Ghi chú: Đã được công bố tại Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giảm nghèo và bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; Mã số thủ tục: BLD-TBVXH-KHA-286128)</i></p>	02 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Có	Có	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bru chính công ích	
								Lao động – Thương binh và Xã hội.

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				
1	2.000295	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Được công bố tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Mã TT: BLĐ-TBVXH-KHA-286378)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện				

1	1.000674	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Được công bố tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTHC của UBND cấp huyện (Mã TT: BLĐ-TBVXH-KHA-286387)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	2.000343	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Được công bố tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTHC của UBND cấp huyện (Mã TT: BLĐ-TBVXH-KHA-286388)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
3	2.000335	Thủ tục Tiếp nhận đối	Được công bố tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018	- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy

		tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTIC của UBND cấp huyện (Mã TT: BLĐ-TBVXH-KHA-286389)	định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
4	2.002127	Thủ tục Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Được công bố tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTIC của UBND cấp huyện (Mã TT: BLĐ-TBVXH-KHA-286390)	- Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

